

Bản án số: 252/2024/DS-PT

Ngày: 08/4/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng thuê khoán tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rên

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Vũ Duy Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng thuê khoán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2022/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1042/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần H5.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà P, Số E, Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

- Ông Đặng Ngọc H, chức danh: Tổng Giám đốc.

- Ông Trần Quang T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà P - số E Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* ông Trần Minh T1, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: A, ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Minh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Công ty Cổ phần H5 và người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn là ông Phạm Anh V trình bày:

Công ty H5 (Công ty) là một đơn vị chuyên về dịch vụ vận tải hàng hóa, trong quá trình sản xuất kinh doanh Công ty có thỏa thuận với người lao động là ông Trần Minh T1 về việc giao khoán 04 xe đầu kéo gồm các xe có biển kiểm soát 51C-752.80; 51C7-753.82; 51D-357.71; 51C-949.17 và 04 rơ moóc biển kiểm soát 51R-198.66; 51R – 208.94; 51R – 209.39 và 51R-315.65 với mức khoán là 17.000.000 đồng/xe và rơ moóc. Ngoài ra Công ty còn cho ông T1 khai thác thêm một số rơ moóc “40” và “20” khác với mức khoán là 4.000.000 đồng/rơ moóc “40” và 3.500.000 đồng/rơ moóc “20”. Việc giao khoán được thực hiện từ ngày 01/12/2021.

Theo quy định tại Quyết định số 33/QĐ-BGD về chính sách và quy chế hoạt động khai thác áp dụng cho đội xe tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty thì khi giao khoán xe bên nhận giao khoán sẽ tự chịu các chi phí như thuê bãi, thu nhập lái xe, cầu đường, nguyên nhiên liệu....

Ông T1 đã nhận 04 xe đầu kéo và các rơ moóc như đã nêu trên và khai thác từ ngày 01/12/2021 và trả tiền thuê xe và rơ moóc theo đúng nội dung đã giao khoán nhưng đến tháng 4 và tháng 5 năm 2022, ông T1 đã không thanh toán tiền giao khoán đối với xe đầu kéo và rơ moóc với số tiền nợ là 146.880.000 đồng (một trăm bốn

mười sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Ngoài ra trong thời gian nhận giao khoán xe, ông T1 còn ứng dầu để chạy xe tháng 4 và tháng 5 năm 2022 với số dầu quy đổi ra số tiền là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Xuất phát từ việc không chi trả tiền giao khoán xe và tiền dầu trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 nên Công ty đã có quyết định hủy việc giao khoán khai thác số 33/QĐ-BGD phát hành ngày 30/12/2021. Việc ông T1 nợ các khoản tiền giao khoán xe, nợ tiền dầu tháng 4, tháng 5 năm 2022 cũng được ông T1 thừa nhận và cam kết hoàn trả tại Công ty tại các biên bản họp nhưng ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết.

Vì vậy, Công ty Cổ phần H5 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh T1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Cổ phần H5 khoản tiền nợ xuất phát từ việc giao khoán xe trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và hoàn trả khoản tiền nợ dầu trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng), tổng cộng là 251.475.780 đồng (hai trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng), Công ty không yêu cầu ông T1 phải trả lãi đối với số tiền này.

Việc tranh chấp giữa các bên xuất phát từ hợp đồng giao khoán. Theo như ông T1 trình bày thì trước đây Công ty đã giảm tiền nợ cho ông T1 nhưng ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên tháng 9 năm 2022, giữa ông T1 và Công ty đã có cuộc họp thống nhất số tiền ông T1 nợ Công ty gồm: tiền thuê xe đầu kéo và rơ moóc trong tháng 4 và 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và hoàn trả khoản tiền nợ dầu các tháng 4 và 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Công ty chỉ yêu cầu ông T1 trả cho Công ty số tiền 251.475.780 đồng nói trên, những khoản nợ khác, Công ty không yêu cầu ông T1 trả.

Đối với các khoản chi phí sửa xe, theo Quyết định số 33/QĐ-BGD ngày 30/12/2021 của Tổng Giám đốc Công ty thì ông T1 phải chịu.

Tại bản khai, biên bản hòa giải, bị đơn là ông Trần Minh T1 trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc ông có nợ nguyên đơn các khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu. Tuy nhiên, trong biên bản họp vào tháng 7/2022 của Công ty, Công ty đồng ý giảm phân nửa tiền trong tháng 5 năm 2022 cho ông, đồng thời ông đã bỏ ra chi phí sửa xe khoảng 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ông nhờ Công ty xem xét lại cho ông các số tiền này. Những gì ông trình bày ở trên mục đích để Công ty xem xét, giảm cho ông thêm một khoản tiền. Tuy nhiên, do Công ty vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông trả số nợ này nên ông đồng ý trả cho Công ty số tiền thuê xe đầu kéo và rơ moóc trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền nợ dầu trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng), tổng cộng 251.475.780 đồng (hai trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng) nên ông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thống nhất với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

Ông V trình bày Công ty Cổ phần H5 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hiện tại Công ty và ông T1 đã chấm dứt hợp đồng giao khoán và chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty đã nhận lại các xe và rơ moóc như đã nêu vào đầu tháng 6 năm 2022. Việc giao khoán bắt đầu từ ngày 01/12/2021, hai bên không có thỏa thuận thời gian chấm dứt việc giao khoán. Khi thực hiện việc giao khoán, ông T1 vẫn là người lao động của Công ty. Tại các biên bản họp của Công ty trước đây, ông T1 là người có đủ nhận thức và điều thừa nhận số nợ tiền thuê 04 xe đầu kéo và rơ moóc trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền nợ dầu trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Công ty có giao Quyết định số 33/QĐ-BGD ngày 30/12/2021 v/v chính sách và quy chế hoạt động khai thác áp dụng cho Đội xe tại Thành phố Hồ Chí

Minh cho ông T1, nhưng khi giao Quyết định, Công ty không có lập biên bản về việc giao Quyết định này.

Ông T1 trình bày, ông đồng ý các khoản tiền Công ty đã nêu là đúng. Trước đây, do không hiểu về quy định pháp luật nên ông có ý kiến là đồng ý trả số tiền nêu trên, sau đó ông thay đổi ý kiến vì cho rằng đây là số tiền cả Đội xe phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty không phải nghĩa vụ của riêng ông. Những người làm chung Đội xe của ông là các Tài xế Đỗ Hồng T2, Bùi Quang H2, Võ Minh C, Nguyễn Đức H3 và Kế toán Đào Thế H4. Ông chỉ biết họ tên, số điện thoại, không biết địa chỉ nên không thể cung cấp cho Tòa án. Nay ông xin thay đổi ý kiến, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty do giữa ông và Công ty không có hợp đồng giao khoán, giữa Công ty và ông chỉ có hợp đồng lao động, công việc mà Công ty giao ông làm là phân công nhiệm vụ không phải giao khoán. Ông không có nhận được Quyết định số 33/QĐ-BGD ngày 30/12/2021 v/v chính sách và quy chế hoạt động khai thác áp dụng cho Đội xe tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty. Ông có nhận được các thư điện tử (email) của Công ty là các nội dung email mà Công ty đã cung cấp cho Tòa án, đồng ý với các nội dung trao đổi công việc giữa ông với Công ty trong các email này. Nếu chỉ trao đổi qua email thì Công ty không thể giao các tài sản lớn là các xe và rơ moóc cho ông quản lý. Các Tài xế Đỗ Hồng T2, Bùi Quang H2, Võ Minh C, Nguyễn Đức H3 và Kế toán Đào Thế H4 không có liên quan gì trong vụ án.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2023/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần H5.

Buộc ông Trần Minh T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần H5 số tiền là 251.475.780 đồng (hai trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Trong đó, tiền thuê xe đầu kéo và rơ moóc trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền nợ dầu trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780

đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Ghi nhận Công ty Cổ phần H5 không yêu cầu ông Trần Minh T1 phải trả lãi đối với số tiền này.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí thu thập chứng cứ, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/12/2023, ông Trần Minh T1 kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2023/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2023/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được nội dung giải quyết vụ án với nhau.

Tại phiên tòa, bị đơn trình bày: Bị đơn là nhân viên của Công ty H5 làm việc theo hợp đồng lao động và hưởng lương. Bị đơn không có hợp đồng giao khoán với Công ty H5. Bị đơn không có nhận bốn xe rơ moóc của công ty để khai thác thu lợi. Việc bị đơn ký vào các biên bản làm việc với ban giám đốc Công ty là do bị đơn không tinh táo vì trong khoản thời gian đó có sự thay đổi Ban giám đốc mới thay thế cho Ban giám đốc cũ của Công ty trong khi người lao động cũ đã nghỉ việc hết chỉ còn bị đơn ở lại tiếp tục làm việc, bị đơn không có nợ khoản tiền nào của Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị tòa án áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Minh T1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2023/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của ông Trần Minh T1; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn căn cứ vào các email, hợp đồng lao động, Quyết định số 33/QĐ-BGD ngày 30/12/2021 v/v chính sách và quy chế hoạt động khai thác áp dụng cho Đội xe tại Thành phố Hồ Chí Minh, biên bản họp ngày 24/05/2022, biên bản họp ngày 13/7/2022, biên bản họp ngày 26/7/2022, bảng liệt kê công nợ còn phải thu hồi tính đến ngày 31/5/2022, bản tường trình ngày 01/8/2022, biên bản họp xử lý công nợ ngày 07/9/2022 để yêu cầu ông T1 thanh toán tiền giao khoán đối với xe đầu kéo và rơ moóc với số tiền nợ là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và yêu cầu hoàn trả khoản tiền nợ đầu trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng), tổng cộng 251.475.780 đồng (hai trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Bị đơn ông T1 cho rằng các khoản tiền Công ty yêu cầu là đúng nhưng không đồng ý trả các số tiền này cho Công ty vì đây là phân công công việc, không phải giao khoán. Ông không có nhận quyết định số 33/QĐ-BGD ngày 30/12/2021 v/v chính sách và quy chế hoạt động khai thác áp dụng cho Đội xe tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty.

[2] Theo Hợp đồng lao động số HM113-12/HĐLD-BGD ngày 01/10/2020 giữa Công ty Cổ phần H5 và ông Trần Minh T1, Quyết định v/v chấm dứt Hợp đồng lao động số 45A/QĐ-BGD ngày 30/9/2022 của Công ty Cổ phần H5 thì ngày 01/10/2020 ông T1 ký Hợp đồng lao động với Công ty thời hạn 02 năm kể từ ngày 01/10/2020 đến 30/9/2022, địa điểm làm việc tại bãi xe H, bộ phận Đội xe, chức danh: Điều độ. Đến ngày 01/10/2022 Công ty chấm dứt Hợp đồng lao động với ông T1.

[3] Công ty Cổ phần H5 cho rằng ngày 30/12/2021, Công ty có ban hành Quyết định số 33/QĐ-BGD v/v chính sách và quy chế hoạt động khai thác áp dụng cho Đội

xe tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung của Quyết định là Công ty G khai thác cho Ban Q (Mr T) toàn bộ trang thiết bị hiện có do Đội xe quản lý gồm các xe đầu kéo và rơ moóc, trạm dầu, mức Công ty khoán thu là 17.000.000 đồng/tháng/xe và rơ moóc, các rơ moóc còn lại Công ty khoán thu 4.500.000 đồng/tháng/rơ moóc 40”, 3.500.000 đồng/tháng/rơ moóc 20” và có giao Quyết định này cho ông T1. Ông T1 cho rằng ông không nhận được Quyết định này và Công ty không có chứng cứ chứng minh việc có giao Quyết định này cho ông T1, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm ông T1 cho rằng không có thiếu khoản tiền nào đối với Công ty. Lời trình bày của ông T1 không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể:

[3.1] Nội dung các thư điện tử (email) mà nguyên đơn cung cấp được ông T1 thừa nhận có nêu rõ: Vào ngày 17/11/2021, Công ty trao đổi với ông T1 các nội dung giao khoán; ngày 01/12/2021 ông T1 có email phản hồi với nội dung: “nhằm hỗ trợ những khó khăn ban đầu xin đề nghị BGD hỗ trợ xem xét lại chi phí cho thuê xe mooc cho 03 tháng đầu tiên đề xuất là 17tr (xe+mooc), những mục khác vẫn như ý kiến BGD, thời gian áp dụng cho chính sách từ ngày 01/12/2021”.

[3.2] Tại Bảng liệt kê công nợ còn phải thu hồi tính đến ngày 31/5/2022, Biên bản họp ngày 13/7/2022 giữa Công ty và ông T1, hai bên cũng thống nhất tổng khoản nợ tài chính của ông T1 đối với Công ty là 767.373.047 đồng (bảy trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó công nợ vận chuyển khách hàng tính đến 31/5/2022 là 476.697.267 đồng (bốn trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng); tiền thuê xe đầu kéo và rơ moóc tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); tiền đổ dầu tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng); tiền lương khoán tài xế tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 39.200.000 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng). Ông T1 thừa nhận và cam kết sẽ thanh toán cho Công ty trong thời gian từ 20 đến 30 ngày tới các khoản chi phí thuê xe và rơ moóc, dầu, lương tài xế.

[3.3] Tại Biên bản họp ngày 26/7/2022, ông T1 cam kết đến ngày 13/8 sẽ hoàn trả số tiền dầu chưa thanh toán với Công ty là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng); Tại Biên bản họp v/v xử lý công nợ ngày 07/9/2022, ông T1 cam kết đến ngày 14/9/2022 sẽ thanh toán tiền thuê xe đầu kéo và rơ moóc tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); tiền đổ dầu tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng); Đồng thời tại Biên bản hòa giải ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm ông T1 thừa nhận còn nợ Công ty các khoản tiền như nguyên đơn yêu cầu là tiền thuê xe đầu kéo và rơ moóc tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); tiền đổ dầu tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng), tổng cộng 251.475.780 đồng (hai trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng) và đồng ý trả cho Công ty số tiền này.

[3.4] Ngoài ra, ông Đào Thế H4, ông Đỗ Hồng T2, ông Bùi Quang H2 cũng cho rằng ông T1 có nhận giao khoán xe đầu kéo và rơ moóc với Công ty Cổ phần H5.

[4] Tại Điều 119 Bộ luật Dân sự đã quy định: hình thức giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể. Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản. Trường hợp luật quy định giao dịch dân sự phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực, đăng ký thì phải tuân thủ theo quy định đó. Như vậy, đối với hợp đồng thuê khoán tài sản, pháp luật không có quy định hợp đồng này phải được thể hiện bằng văn bản và phải được công chứng, chứng thực, đăng ký.

Từ những nhận định trên, xét thấy giữa Công ty Cổ phần H5 và ông Trần Minh T1 có hợp đồng thuê khoán tài sản, hiện các bên đã chấm dứt hợp đồng thuê khoán này và ông T1 còn nợ Công ty Cổ phần H5 số tiền tổng cộng là 251.475.780 đồng

(hai trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Trong đó tiền thuê xe và rơ moóc trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền nợ dầu trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Ông T1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Minh T1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh T1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2023/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện G.

Căn cứ vào các Điều 280, 483, 488 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần H5.

Buộc ông Trần Minh T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần H5 số tiền là 251.475.780 đồng (hai trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Trong đó, tiền thuê xe đầu kéo và rơ moóc trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 146.880.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám

mười nghìn đồng) và tiền nợ dầu trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022 là 104.595.780 đồng (một trăm lẻ bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Ghi nhận Công ty Cổ phần H5 không yêu cầu ông Trần Minh T1 phải trả lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Trần Minh T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ kiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm số tiền 12.573.789 đồng (mười hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng).

Công ty Cổ phần H5 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 6.286.000 đồng (sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000129 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Buộc ông Trần Minh T1 phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002658 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Giồng Trôm;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Rên